

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC SENPATH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC SENPATH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SENPATH EDUCATIONAL TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SENPATH EDUTECH

2. Mã số doanh nghiệp: 0110521566

3. Ngày thành lập: 26/10/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 20, thôn Vàng 1, Xã Cổ Bi, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0947458212

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ các mặt hàng nhà nước cấm)	4620
7.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
8.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn rau, quả; - Bán buôn cà phê; - Bán buôn chè; - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột.	4632
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (Trừ hoạt động đấu giá)	4651
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Trừ hoạt động đấu giá)	4652
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp (Trừ hoạt động đấu giá)	4653
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4659

Thời gian đăng từ ngày 27/10/2023 đến ngày 26/11/2023

13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
14.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
15.	Trồng lúa	0111
16.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
17.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
18.	Trồng cây mía	0114
19.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
20.	Trồng cây lấy sợi	0116
21.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
22.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
23.	Trồng cây hàng năm khác Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: - Hoạt động chuẩn bị sản xuất của nhà sản xuất nông nghiệp; - Trồng cây gia vị hàng năm; - Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm; - Trồng cây hàng năm khác còn lại	0119
24.	Trồng cây ăn quả	0121
25.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
26.	Trồng cây điều	0123
27.	Trồng cây hồ tiêu	0124
28.	Trồng cây cao su	0125
29.	Trồng cây cà phê	0126
30.	Trồng cây chè	0127
31.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
32.	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: - Hoạt động chuẩn bị sản xuất của nhà sản xuất nông nghiệp; - Trồng cây cảnh lâu năm; - Trồng cây lâu năm khác còn lại.	0129
33.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
34.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
35.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
36.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
37.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
38.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210

39.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp Chi tiết: - Hoạt động tưới, tiêu nước phục vụ lâm nghiệp; - Hoạt động khai thác các công việc lâm nghiệp (đào hố, gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch,...); - Hoạt động bảo vệ rừng, phòng chống sâu bệnh cho cây lâm nghiệp; - Đánh giá ước lượng số lượng cây trồng, sản lượng cây trồng; - Hoạt động quản lý lâm nghiệp, phòng cháy, chữa cháy rừng; - Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp khác (cho thuê máy lâm nghiệp có cả người điều khiển,...).	0240
40.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hoạt động hợp báo)	8230
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
42.	Đào tạo sơ cấp	8531
43.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
44.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
45.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hoạt động của các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể, dạy tôn giáo)	8559(Chính)
46.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
47.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Loại trừ Hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
48.	Lập trình máy vi tính	6201
49.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
50.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
51.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
52.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
53.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; - Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; - Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử; - Dịch vụ khuyến mại trực tuyến.	6399
54.	Hoạt động tư vấn quản lý Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, chứng khoán)	7020

55.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng; - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thi công xây dựng công trình; - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; - Kiểm định xây dựng; - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Tư vấn giám sát về phòng cháy, chữa cháy; - Tư vấn thiết kế về phòng cháy, chữa cháy; - Hoạt động đo đạc và bản đồ;	7110
56.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
57.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
58.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
59.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
60.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
61.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
62.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
63.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
64.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Loại trừ hoạt động điều tra thu thập ý kiến về các sự kiện chính trị)	7320
65.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
66.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
67.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ	7490
68.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
69.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ hoạt động đầu giá)	4711

70.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại; - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi; - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác.	4719
71.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
72.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh.	4722
73.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
74.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
75.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
76.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật Chi tiết: Chế biến hạt giống để làm dầu thực vật	1040
77.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
78.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
79.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
80.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
81.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các loại trà dược thảo; - Rang và lọc cà phê; - Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hoà tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; - Sản xuất các chất thay thế cà phê; - Trộn chè và chất phụ gia.	1079
82.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
83.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
84.	In ấn (Trừ các loại hình Nhà nước cấm)	1811
85.	Sao chép bản ghi các loại	1820
86.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
87.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
88.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
89.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
90.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
91.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811

92.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
93.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
94.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
95.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
96.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
97.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
98.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
99.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4774
100.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
101.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
102.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4791
103.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán trực tiếp hoặc chuyên phát theo địa chỉ; - Bán thông qua máy bán hàng tự động; - Đấu giá ngoài cửa hàng (bán lẻ); - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).	4799
104.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
105.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ hoạt động kinh doanh bất động sản)	5210
106.	Bốc xếp hàng hóa	5224
107.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
108.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu.	5229
109.	Xuất bản phần mềm (Trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
110.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
111.	Hoạt động hậu kỳ (Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5912
112.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ hoạt động phát thanh, truyền hình)	5913
113.	Hoạt động viễn thông khác	6190

114.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu.	7730
115.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
116.	Xây dựng nhà để ở	4101
117.	Xây dựng nhà không để ở	4102
118.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
119.	Phá dỡ (Không bao gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4311
120.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4312
121.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
122.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
123.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
124.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
125.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ vàng miếng, súng đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: LẠI VĂN SONG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 15/08/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001083036843

Ngày cấp: 18/09/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Thôn Phú Mỹ, Xã Trần Phú, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 299 đường Ý Lan, Xã Đặng Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THANH HUYỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/03/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001192011496

Ngày cấp: 09/09/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Số nhà 20, thôn Vàng 1, Xã Cổ Bi, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 20, thôn Vàng 1, Xã Cổ Bi, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội